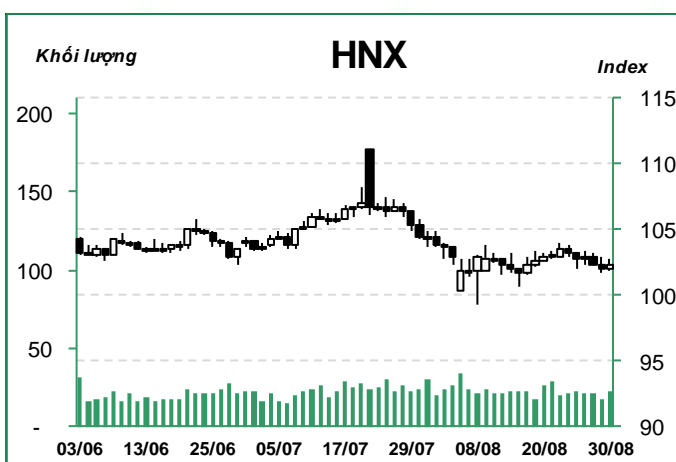
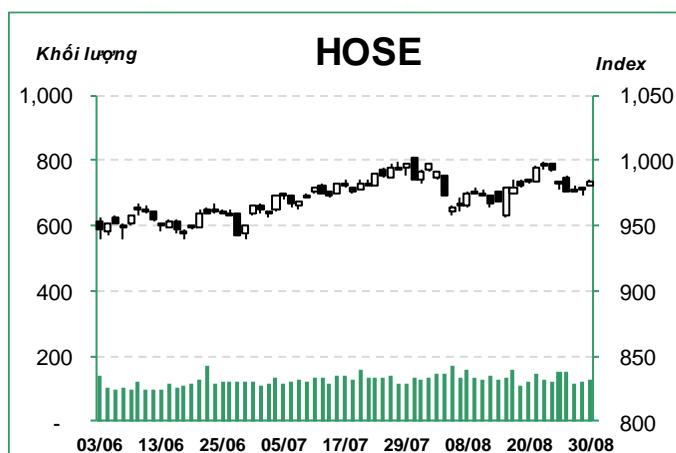


Tổng quan thị trường

30/08/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	984.06	0.56%	892.51	0.38%	102.32	0.37%
Cuối tuần trước	992.45	-0.85%	900.53	-0.89%	103.25	-0.91%
Trung bình 20 ngày	979.74	0.44%	886.04	0.73%	102.57	-0.25%
Tổng KLGD (triệu cp)	143.16	3.45%	50.17	-3.22%	24.43	20.39%
KLGD khớp lệnh	126.21	5.47%	40.84	-4.16%	21.89	23.95%
Trung bình 20 ngày	133.10	-5.18%	50.18	-18.61%	21.97	-0.37%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,217.41	-4.69%	1,667.77	-18.20%	296.12	8.12%
GTGD khớp lệnh	2,609.82	4.65%	1,377.12	-0.48%	266.18	12.85%
Trung bình 20 ngày	2,922.78	10.08%	1,740.08	-4.16%	301.46	-1.77%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	189	51%	19	63%	94	26%
Số mã giảm	131	35%	5	17%	51	14%
Số mã đứng giá	52	14%	6	20%	223	61%



Trước thềm nghỉ lễ, tâm lý giao dịch có phần tích cực hơn với sự đồng thuận tăng ở hầu hết các nhóm ngành. Trong đó, dòng tiền một lần nữa hướng đến các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm ngân hàng, đã hỗ trợ cho hai chỉ số giữ vững sắc xanh xuyên suốt phiên giao dịch. Ngoài ra, diễn biến của khối ngoại trong phiên hôm nay cũng khá tương tự khi trạng thái mua ròng vẫn còn, với tổng giá trị mua trên cả hai sàn xấp xỉ 33 tỷ.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 984.06 điểm (+0.56%), với KLGD khớp lệnh đạt 126.2 triệu cổ phiếu (+5.5%), tương đương 2,610 tỷ đồng giá trị (+4.7%).

Hỗ trợ tích cực nhất trên sàn HOSE trong phiên hôm nay đến từ nhóm ngân hàng và bất động sản. Trong đó, Vietcombank-VCB (+1.2%), BIDV-BID (+2.2%) và Techcombank-TCB (+0.7%) là những cổ phiếu tăng tốt nhất tại nhóm ngân hàng. Trong khi đó, tại nhóm bất động sản, bộ đôi nhà Vingroup là Vinhomes-VHM (+1.2%) và Vincom-VIC (+0.8%) tiếp tục là điểm sáng. Ngoài ra, diễn biến tích cực tương tự cũng hiện diện tại các cổ phiếu ngành bán lẻ với đà tăng được dẫn dắt bởi Thế giới di động-MWG (+1.7%), Tập đoàn Thiên Long-TLG (+4.2%) và công ty Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận-PNJ (+0.4%). Trái lại, nhóm bất động sản khu công nghiệp lại đón nhận “cơn xả hàng” khi hàng loạt cái tên như TCT Đô thị Kinh Bắc-KBC (-0.9%), PT KCN Tín Nghĩa-TIP (-6.7%), Sonadezi Châu Đức-SZC (-2.2%) đều đóng cửa dưới mức tham chiếu.

Khối ngoại trong phiên hôm nay đã đẩy mạnh mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 32.0 tỷ đồng (+519.2%), trong đó lực cầu tập trung chủ yếu ở các mã VNM (+22.9 tỷ), VHM (+11.4 tỷ), NVL (+9.5 tỷ). Trái lại, VRE (-36.8 tỷ), TCD (-7.4 tỷ), VHC (-6.9 tỷ) lại là những mã bị bán ra nhiều nhất.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VRE	3,086.3	105.99
GMD	1,927.0	58.10
NVL	630.0	37.52
EIB	1,659.4	28.10
VPI	573.0	24.07
VPB	1,156.0	22.12
FPT	309.7	15.56
GTN	550.0	11.22
HAH	800.0	11.20
HPG	443.5	9.91
HNX		
LHC	130.0	7.93
VIX	1,139.4	6.84
VCG	189.0	4.99
CEO	500.0	4.55
SHS	365.0	2.81
ACB	66.0	1.46
PVI	20.0	0.72
PVS	20.0	0.42
ART	100.0	0.18
MAC	5.3	0.04

Trên sàn Hà Nội, chỉ số diễn biến có phần tương tự khi lực cầu tích cực đã xuất hiện, hỗ trợ chỉ số giữ vững sắc xanh. Chỉ số chốt phiên tại mức 102.32 điểm (+0.37%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 21.9 triệu cổ phiếu (+24.0%), tương đương 266.2 tỷ đồng giá trị (+12.8%).

Bên cạnh những cổ phiếu ngân hàng như Ngân hàng Á Châu-ACB (+0.5%), Ngân hàng Quốc Dân-NVB (+1.4%) đã hỗ trợ tích cực cho chỉ số thì nhóm cảng biển cũng đang “dậy sóng” với động lực chính đến từ bộ đôi Cảng Hải Phòng-PHP (+7.1%) và Cảng Đoạn Xá-DXP (+7.0%). Diễn biến tương tự đối với nhóm dầu khí khi đà tăng cũng diễn ra tương tự với cổ phiếu của công ty DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+1.5%). Trong khi đó ở chiều ngược lại, nhóm bảo hiểm và xây dựng gây áp lực khiến chỉ số khó lòng tăng tiếp. Cụ thể, cổ phiếu Bảo hiểm PVI-PVI (-2.2%) và bộ đôi ngành xây dựng Licogi 14-L14 (-8.5%) và CONSTREXIM-CTX (-3.0%) là các mã gây thất vọng nhất.

Diễn biến của khối ngoại trên sàn Hà Nội trong phiên hôm nay vẫn là mua ròng, tuy nhiên giá trị giảm sút đáng kể, chỉ còn mua 0.5 tỷ (-83.2%). Trong đó, bộ ba SHB (+3.1 tỷ), VCS (+0.9 tỷ) và PMC (+0.3 tỷ) là những mã được mua ròng mạnh nhất, ngược lại, khối ngoại đang bán ròng mạnh các mã PVS (-5.2 tỷ), TNG (-0.4 tỷ) và ART (-0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng so với phiên trước đó, hàm ý dòng tiền có sự cải thiện nhất định. Không những vậy, xu hướng ngắn hạn của chỉ số đang có dấu hiệu tích cực trở lại, khi chỉ số có phiên đi lên đóng cửa trên MA20, kèm theo đường RSI có tín hiệu phục hồi trở lại, cho thấy động lực phục hồi của chỉ số đang gia tăng. Chỉ số có cơ hội tiến lên thử thách lại ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Tuy nhiên, khi quan sát kỹ các chỉ báo kỹ thuật khác vẫn có phần tiêu cực, như MACD đang nằm dưới đường Signal và +DI nằm dưới -DI, cho thấy xu hướng phục hồi chưa được xác nhận, do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc thận trọng trước khi mở các vị thế mua mới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phiên tăng điểm trở lại. Mặc dù, chỉ số vẫn đóng cửa dưới MA20, nhưng chòm MA5, 10, 20 đang có sự hội tụ, cho thấy khả năng chỉ số đang vận động giằng co tạo đáy ngắn hạn trong biên độ 101-104 điểm. Do đó, trong trường hợp tích cực, chỉ số có thể bứt phá qua được MA20 trong những phiên tới thì chỉ số có thể tiến lên thử thách vùng kháng cự 104 điểm (MA50). Nhìn chung, phiên tăng điểm 30/8, cho thấy xu hướng ngắn hạn của thị trường đang có tín hiệu cải thiện tích cực. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua thăm dò vào các cổ phiếu có cơ bản tốt và có tính dẫn dắt thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TCO	9.1	0.0	7.0%
DQC	19.3	358.5	6.9%
AGM	10.1	181.3	6.9%
DTA	5.9	3.3	6.9%
SBV	8.3	1.2	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RIC	6.5	0.0	-7.0%
DPG	44.8	1,033.2	-7.0%
TPC	9.6	5.4	-7.0%
TCD	12.1	13.2	-7.0%
HRC	38.8	1.8	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	28.0	354.4	0.0%
VNM	123.0	98.5	0.0%
MBB	23.1	92.7	-1.1%
TCH	22.8	92.0	2.3%
BID	38.8	84.2	2.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	28.0	12,967.2	0.0%
FLC	3.8	5,127.8	-0.8%
TCH	22.8	4,085.7	2.3%
MBB	23.1	3,983.3	-1.1%
HPG	22.2	3,329.4	0.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NHP	0.6	347.3	20.0%
HKB	0.7	25.0	16.7%
SCL	4.4	0.1	10.0%
CPC	28.6	4.0	10.0%
SD6	3.3	10.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SGH	47.7	0.1	-10.0%
VGP	16.8	0.4	-9.7%
IDJ	6.6	603.3	-9.6%
CVN	10.8	4.5	-9.2%
HNM	5.9	122.0	-9.2%

Top 5 giá trị

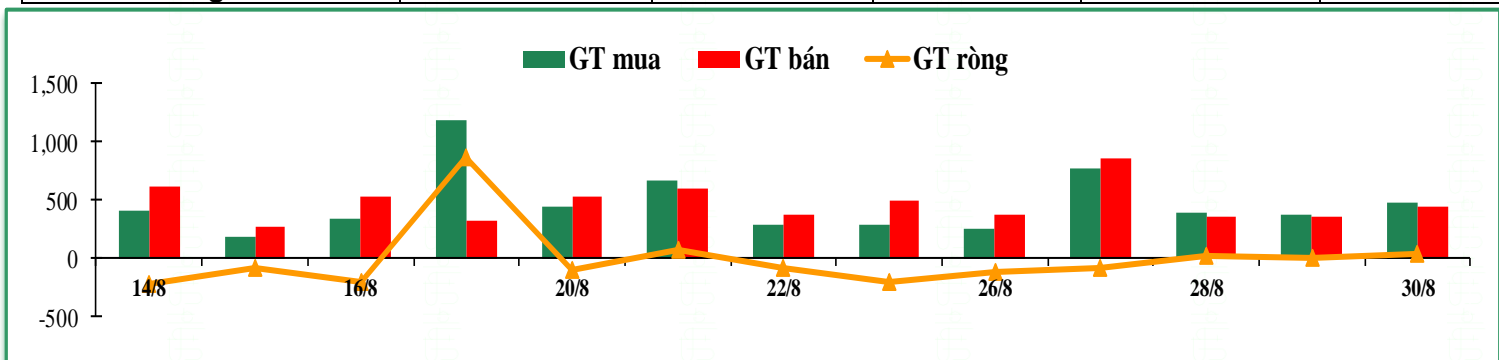
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.8	70.9	1.5%
VCS	89.5	20.6	0.2%
NDN	17.9	15.3	-3.2%
PVI	35.0	14.1	-2.2%
SHB	6.3	13.4	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	20.8	3,390.7	1.5%
SHB	6.3	2,125.0	0.0%
KLF	1.2	1,241.0	9.1%
ART	2.0	1,042.8	0.0%
NDN	17.9	839.8	-3.2%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	471.0	18.0%	439.0	16.8%	32.0
HNX	9.9	3.7%	9.4	3.5%	0.5
Tổng số	480.9		448.5		32.4



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	34.5	123.7	0.3%
GMD	28.6	55.1	1.4%
VNM	123.0	52.2	0.0%
VHM	87.8	28.3	1.2%
HPG	22.2	24.2	0.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	34.5	160.5	0.3%
GMD	28.6	55.5	1.4%
VNM	123.0	29.4	0.0%
HPG	22.2	20.6	0.2%
VHM	87.8	16.9	1.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	123.0	22.9	0.0%
VHM	87.8	11.4	1.2%
NVL	62.3	9.5	0.7%
VIC	123.5	8.1	0.8%
KDH	24.1	6.3	0.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	6.3	3.2	0.0%
PVS	20.8	3.0	1.5%
VCS	89.5	0.9	0.2%
BVS	11.0	0.5	6.8%
PMC	63.4	0.3	2.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.8	8.1	1.5%
TNG	18.2	0.4	-0.6%
BVS	11.0	0.3	6.8%
ART	2.0	0.2	0.0%
TIG	3.3	0.1	3.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	6.3	3.1	0.0%
VCS	89.5	0.9	0.2%
PMC	63.4	0.3	2.9%
EID	14.8	0.2	7.3%
IDV	38.7	0.2	0.3%

Tin trong nước

Thương mại điện tử Việt Nam dự báo đạt quy mô 15 tỷ USD năm 2025

Thông tin được ông Nguyễn Minh Quý, Chủ tịch Tập đoàn Novaon thông tin tại sự kiện Ngày thương mại điện tử (E-commerce Day 2019) sáng 29/8/2019 tại Hà Nội, dựa trên nghiên cứu của Goolge và Temasek (tập đoàn đầu tư của Chính phủ Singapore).

Như vậy, thương mại điện tử của Việt Nam sẽ tăng 5,3 lần trong 7 năm tới từ mức 2,8 tỷ USD của năm 2018 - chiếm 3% doanh thu của ngành bán lẻ, lên mức ước tính 15 tỷ USD năm 2025.

"Điều đó cũng có nghĩa thương mại điện tử tại Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng chóng mặt, trên 43%/năm", ông Nguyễn Minh Quý nhận xét.

Theo một số báo cáo, với quy mô gần 3 tỷ USD doanh số của năm 2018, Việt Nam được đánh giá nằm trong top 6 nền thương mại điện tử phát triển nhất trong năm 2018. Báo cáo ba năm liên tiếp từ 2017-2019 về chỉ số thương mại điện tử Việt Nam (EBI) của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), cho biết tốc độ tăng trưởng trung bình từ 25-30%/năm.

Thông tin được ông Nguyễn Minh Quý, Chủ tịch Tập đoàn Novaon thông tin tại sự kiện Ngày thương mại điện tử (E-commerce Day 2019) sáng 29/8/2019 tại Hà Nội, dựa trên nghiên cứu của Goolge và Temasek (tập đoàn đầu tư của Chính phủ Singapore).

Như vậy, thương mại điện tử của Việt Nam sẽ tăng 5,3 lần trong 7 năm tới từ mức 2,8 tỷ USD của năm 2018 - chiếm 3% doanh thu của ngành bán lẻ, lên mức ước tính 15 tỷ USD năm 2025.

"Điều đó cũng có nghĩa thương mại điện tử tại Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng chóng mặt, trên 43%/năm", ông Nguyễn Minh Quý nhận xét.

Theo một số báo cáo, với quy mô gần 3 tỷ USD doanh số của năm 2018, Việt Nam được đánh giá nằm trong top 6 nền thương mại điện tử phát triển nhất trong năm 2018. Báo cáo ba năm liên tiếp từ 2017-2019 về chỉ số thương mại điện tử Việt Nam (EBI) của Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), cho biết tốc độ tăng trưởng trung bình từ 25-30%/năm.

Chủ tịch Tập đoàn Novaon Nguyễn Minh Quý cho rằng, tốc độ phát triển như trên cũng sẽ sớm đưa ngành thương mại điện tử Việt Nam tiến gần sát với nhịp độ của Trung Quốc và Mỹ là chiếm khoảng 15-20% doanh thu của toàn bộ ngành bán lẻ.

Điều đó cũng có nghĩa, theo ông Quý, khoảng trên dưới 10 năm nữa, lĩnh vực thương mại điện tử sẽ chiếm khoảng 20% toàn ngành bán lẻ của Việt Nam.

Thu ngân sách đạt trên 932.000 tỷ đồng

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 932,1 nghìn tỷ đồng, bằng 66% dự toán năm 2019.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong tổng thu ngân sách từ đầu năm đến giữa tháng 8/2019, thu nội địa đạt 751,8 nghìn tỷ đồng, bằng 64,1%; thu từ dầu thô 36,3 nghìn tỷ đồng, bằng 81,3%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 141,2 nghìn tỷ đồng, bằng 74,6% dự toán năm.

Như vậy, trong nửa tháng 8/2019, thu ngân sách chỉ đạt khoảng 40 nghìn tỷ đồng, chưa bằng một nửa của tháng 7/2018.

Về chi ngân sách, tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 834,9 nghìn tỷ đồng, bằng 51,1% dự toán năm.

Trong đó chi thường xuyên đạt 607,2 nghìn tỷ đồng, bằng 60,8%; chi đầu tư phát triển 144,5 nghìn tỷ đồng, bằng 33,7%; chi trả nợ lãi 71,3 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1% dự toán năm.

Tổng cục Thống kê đánh giá, trong 8 tháng năm 2019, tiến độ thu ngân sách Nhà nước duy trì ổn định, có 7/12 khoản thu nội địa so với dự toán đạt tiến độ khá và cao hơn mức bình quân chung.

Trong khi đó, chi ngân sách tiếp tục bảo đảm đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ đầu tư phát triển, chi trả nợ, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Tin doanh nghiệp niêm yết

PVS lãi hợp nhất tăng 22 tỷ sau soát xét

Sau soát xét, doanh thu thuần của Tổng công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (HNX: PVS) đạt 8.921 tỷ đồng, giảm 152 tỷ đồng so với báo cáo tự lập; giá vốn giảm 194 tỷ đồng xuống 8.121 tỷ đồng. Nhờ vậy, lợi nhuận gộp của công ty tăng thêm 42 tỷ đồng đạt 800 tỷ.

Tuy nhiên, hoạt động khác lỗ thêm 17 tỷ đồng nên lợi nhuận ròng của PVS chỉ còn tăng thêm 22 tỷ đồng lên 587 tỷ đồng.

Công ty lý giải biến động lợi nhuận tăng sau soát xét do điều chỉnh một số khoản doanh thu, chi phí của các hợp đồng, dự án, dịch vụ đã thực hiện trên cơ sở thu thập được đầy đủ hồ sơ xác định giá trị có liên quan.

Như vậy, so với cùng kỳ năm trước, doanh thu PVS tăng 16,4% và lợi nhuận ròng tăng 20% nhờ các dịch vụ như tàu dịch vụ dầu khí, căn cứ cảng dầu khí cho kết quả kinh doanh tốt hơn và lợi nhuận từ các công ty liên doanh trong lĩnh vực kinh doanh tàu chứa, xử lý dầu thô (FSO, FPSO) tăng.

Với kết quả này, công ty chỉ còn cách mục tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất 6 tỷ đồng, tỷ lệ thực hiện 98,9%; trong khi chỉ tiêu doanh thu thì thực hiện được 68,6%.

Vingroup bán 2 công ty bất động sản, lãi gần 2.800 tỷ đồng

Tập đoàn Vingroup (HoSE: VIC) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất soát xét giữa niên độ 2019.

Theo báo cáo này, Tập đoàn ghi nhận lãi thanh lý đầu tư tài chính và chuyển nhượng công ty con 2.797 tỷ đồng, gấp 80 lần cùng kỳ năm trước. Khoản lãi này đến từ việc Vingroup **chuyển nhượng cổ phần trong 2 công ty bất động sản** là Prime Land và Ngôi Sao Phương Nam.

Trong nửa đầu năm, Vingroup cũng có nhiều giao dịch **chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng** mà không làm thay đổi quyền kiểm soát trong công ty con hiện hữu.

Vingroup đã chuyển nhượng 81,51% cổ phần Vinpearl cho Vincommerce với tổng giá trị chuyển nhượng 15.396 tỷ đồng. Số chênh lệch giữa giá phí chuyển nhượng và giá trị tài sản thuần của Vinpearl là 3.803 tỷ đồng. Giao dịch này ghi nhận thặng dư vốn cổ phần 2.370 tỷ đồng vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữa niên độ.

Vingroup nhận chuyển nhượng 94% phần vốn tại VinEco từ Vinpearl với giá 1.880 tỷ đồng. Chênh lệch giữa giá phí giao dịch và giá trị phần tài sản thuần của VinEco là 497 tỷ đồng, làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tương ứng.

VinCommerce cũng đã chuyển 10% cổ phần trong công ty VinSmart cho các cá nhân với giá chuyển nhượng 500 tỷ đồng, ghi tăng 211 tỷ đồng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Vingroup còn có **2 giao dịch phát sinh trong tháng 7**. Thứ nhất, Vinhomes và các công ty con - Công ty công viên trung tâm và công ty Metropolis Hà Nội đã mua 100% cổ phần tại CTCP Phát triển Thành Phố Xanh với tổng giá phí 17.193 tỷ đồng. Theo đó, Công ty Thành Phố Xanh trở thành công ty con. Công ty này là chủ đầu tư dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện (Vinhomes Grand Park). Dự án tọa lạc tại quận 9, TP HCM.

Thứ hai, Vinhomes và các công ty con - Công ty Sinh Thái và công ty Cần Giờ đã mua 100% vốn CTCP Delta với tổng giá phí 4.000 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm cũng có sự thay đổi trong báo cáo soát xét so với báo cáo tự lập. Doanh thu thuần giảm 588 tỷ đồng còn lợi nhuận sau thuế công ty mẹ giảm 11,5 tỷ đồng, lần lượt đạt 61.043 tỷ đồng và 2.401 tỷ đồng. Trong khi doanh thu không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ thì lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ gấp 3,2 lần.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Mua	3/9/2019	29.7	29.7	0.0%	32.0	8%	28.4	-4%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	TNA	Mua	29/8/2019	13.70	13.90	-1.4%	16.0	15%	12.9	-7%	
2	VTK	Mua	23/8/2019	36.90	38.50	-4.2%	45.0	17%	36.4	-5%	
3	VCB	Mua	22/8/2019	77.70	80.00	-2.9%	88.1	10%	76.0	-5%	
4	VHM	Mua	21/8/2019	87.80	86.70	1.3%	95.0	10%	82.0	-5%	
5	BID	Mua	19/8/2019	38.75	36.00	7.6%	39.5	10%	34.5	-4%	
6	VGI	Mua	16/8/2019	35.90	37.00	-3.0%	44.0	19%	32.6	-12%	
7	CVT	Nắm giữ	14/8/2019	20.60	19.80	4.0%	23.0	16%	18.9	-5%	
8	BMP	Mua	8/8/2019	50.00	49.20	1.6%	55.0	12%	45.9	-7%	
9	VIC	Mua	24/7/2019	123.50	119.80	3.1%	128.5	7%	116.4	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 30/08/2019							Thông tin chứng quyền					
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CFPT1901	1,900	4,450	3.49 %	134%	5,351	12	53,100	4,087	VND	FPT	45,000	2	11/09/2019
CFPT1902	3,800	8,780	2.09 %	131%	1,401	31	53,100	7,295	SSI	FPT	46,000	1	30/09/2019
CFPT1903	6,000	13,120	5.04 %	119%	50	122	53,100	7,863	SSI	FPT	46,000	1	30/12/2019
CHPG1901	1,200	360	-21.74 %	-70%	20,680	11	22,200	0	MBS	HPG	22,900	2	10/09/2019
CHPG1902	1,000	490	0 %	-51%	4,850	103	22,200	0	KIS	HPG	41,999	5	11/12/2019
CHPG1903	1,500	310	-27.91 %	-79%	15,530	13	22,200	0	VPS	HPG	23,200	2	12/09/2019
CHPG1904	2,200	1,720	-14 %	-22%	1,518	31	22,200	7	SSI	HPG	23,100	1	30/09/2019
CHPG1905	3,300	3,720	-0.8 %	13%	351	122	22,200	480	SSI	HPG	23,100	1	30/12/2019
CMBB1901	1,900	2,700	-3.23 %	42%	8,227	17	23,100	2,548	SSI	MBB	20,600	1	16/09/2019
CMBB1902	3,200	3,450	-4.7 %	8%	8,598	109	23,100	1,663	HSC	MBB	21,800	1	17/12/2019
CMWG1901	2,000	6,900	10.93 %	245%	7,735	10	116,900	7,180	BSC	MWG	88,300	4	09/09/2019
CMWG1902	2,990	8,850	0.8 %	196%	545	103	116,900	7,040	VND	MWG	90,000	4	11/12/2019
CMWG1903	2,700	5,830	0.52 %	116%	5,967	118	116,900	4,685	HSC	MWG	95,000	5	26/12/2019
CMWG1904	14,000	34,990	4.45 %	150%	1,164	122	116,900	23,474	SSI	MWG	95,000	1	30/12/2019
CPNJ1901	1,700	1,700	-12.37 %	0%	3,319	11	82,200	704	MBS	PNJ	78,800	5	10/09/2019
CVNM1901	1,200	740	-2.63 %	-38%	16,092	105	123,000	0	KIS	VNM	158,888	10	13/12/2019

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CVT (New)	HOSE	20,600	21,779	16/08/2019	164	4,456	18,327	28%	13%	4.9	1.1	25%
ANV (New)	HOSE	24,650	32,432	15/08/2019	677	5,341	16,990	31%	17%	6.1	1.9	N/A
PTB (New)	HOSE	69,000	77,941	31/07/2019	439	9,031	45,750	33%	15%	8.0	N/A	35%
PVS (New)	HNX	20,800	28,300	30/07/2019	1,356	2,837	26,976	11%	6%	10.0	1.0	7%
TNG (New)	HNX	18,200	22,378	27/07/2019	306	4,929	16,924	23%	7%	N/A	N/A	N/A
NKG (New)	HOSE	6,280	6,200	24/07/2019	41	226	16,909	1%	1%	27.0	N/A	N/A
FMC	HOSE	28,600	34,462	17/07/2019	205	4,244	17,316	25%	13%	8.1	2.0	20%
DGW	HOSE	23,400	27,415	12/07/2019	128	3,059	20,794	15%	5%	9.0	1.3	5%
VCS	HNX	89,500	74,930	10/07/2019	1,325	8,284	20,993	49%	30%	9.0	3.5	40%
MWG	HOSE	116,900	103,577	27/06/2019	3,705	8,163	24,967	33%	11%	12.7	4.1	15%
STK	HOSE	22,100	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
PHR	HOSE	69,000	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG	HOSE	22,200	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN	HOSE	75,400	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS	HOSE	100,600	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW	HOSE	12,900	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	94,700	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	50,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,700	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	30,600	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	24,650	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,250	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.